

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 09/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1966 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); bị cáo có vợ tên Vương Thị T, sinh năm 1961; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1978 (đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn Th1, sinh năm 1962 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Lê Thị R (chết); bị cáo có vợ tên là Nguyễn

Ngọc D (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 24/9/2013 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/12/2021 đến ngày 26/3/2022. Bị cáo đã chết ngày 25/3/2022.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1947. Nơi cư trú: Tổ 15B, khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Lê Cẩm Th2, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương (con của bị cáo Lê Văn Th1), có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương (con của bị cáo Lê Văn Th1), có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương (con của bị cáo Lê Văn Th1), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Xuân H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, Nguyễn Văn Q đi bộ một mình đến nhà vợ chồng ông Châu Đức H3, bà Nguyễn Xuân H2 ở ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương để uống rượu. Khoảng 30 phút sau, Lê Văn Th1, Nguyễn Văn Ng lần lượt đến nhà ông H3 rồi cùng nhau uống rượu. Một lúc sau, Nguyễn Văn H4, Đỗ Văn H5 cũng đến nhà ông H3 để uống rượu. Trong khi uống rượu, Q, Th1, Ng lấy bộ bài tây có sẵn trong nhà ông H3 và cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào dùa. Hình thức đánh bạc bài cào dùa như sau: Các lá bài có số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mỗi lá có số điểm tương ứng với con số đó (lá bài có hình có ký hiệu A tính là 1 điểm; J, Q, K là 10 điểm); nếu chia được 3 lá bài có hình J, Q hoặc K gọi là 3 tây, nếu cộng 3 lá bài lại mà có số chẵn 10, 20, 30 gọi là bù; hình thức chơi và cách tính ăn thua như sau: Lấy bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người 03 lá bài, mỗi ván mỗi người chơi đặt cược số tiền 100.000 đồng, sau khi chia bài xong mỗi người sẽ cầm bài lên để so sánh điểm nút bài với những người còn lại, nếu bài của người nào có điểm nút lớn nhất sẽ thắng số tiền 300.000 đồng, nếu bài của ai thấp điểm hơn sẽ thua hết số tiền đặt cược của ván đó, các đối tượng đánh hết ván này đến ván khác và không quy định việc chia bài. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, thì bị Công an xã TL phát hiện lập biên bản vi phạm quả tang.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Lê Văn Th1 mang theo số tiền 1.500.000 đồng, khi đánh bạc Th1 sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc,

còn 1.000.000 đồng thu giữ trên người, Th1 khai nhận không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 1.220.000 đồng, khi tham gia đánh bạc, Q sử dụng 1.220.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị Công an xã TL phát hiện thu giữ trên người của Q số tiền 20.000 đồng; Nguyễn Văn Ng mang theo số tiền 1.040.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Ng sử dụng 1.040.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị Công an xã TL phát hiện, thu giữ trên người của Ng 540.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: Số tiền 4.500.000 đồng tại chiếu bạc; 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 540.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Ng; số tiền 20.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Q; số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Lê Văn Th1; 01 xe mô tô biển số 61N2-2494.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSPG ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn Th1, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố:

- Đối với bị cáo Lê Văn Th1 đã chết vào ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại số nhà 47, ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Trích lục khai tử số 115/TLKT-BS ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 7 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết nên Viện kiểm sát đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn Th1;

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị xem xét cho các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

- Về xử lý vật chứng như sau:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tổng số tiền các bị cáo Lê Văn Th1, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Q sử dụng để đánh bạc là 5.060.000 đồng, trong đó: Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 540.000 đồng thu

trên người bị cáo Nguyễn Văn Ng, số tiền 20.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Văn Q;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Cẩm Th2, bà Lê Thị Cẩm V và bà Lê Thị Cẩm L là người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th1 số tiền 1.000.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61N2-2494 do ông Nguyễn Hữu T1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Hữu T1, ông T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Phản tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Q không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1, bà Lê Cẩm Th2, bà Lê Thị Cẩm V, bà Lê Thị Cẩm L; người làm chứng bà Nguyễn Xuân H2 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, tại nhà ông Châu Đức H3 thuộc ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.060.000 đồng, trong đó (thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.500.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Văn Ng số tiền 540.000 đồng, trên người của Nguyễn Văn Q số tiền 20.000 đồng).

[4] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Ng và bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng

tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Q và Lê Văn Th1 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền là 5.060.000 đồng (năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[5] Nội dung cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P công bố tại phiên tòa giống với nội dung cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo. Như vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKSPG ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn Th1, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] HĐXX xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Ng, bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Văn Th1 tham gia đánh bạc nên có vai trò đều là người thực hành.

[6.1] Xét thấy, bị cáo Lê Văn Th1 đã chết vào lúc 13 giờ 29 phút ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại số nhà 47, ấp 7, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Trích lục khai tử số 115/TLKT-BS ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 7 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết nên HĐXX đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn Th1.

[6.2] Các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò như nhau, đều là người thực hành trong vụ án.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q:

[7.2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.3] Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Các bị cáo Ng, Q tham gia đánh bạc với số tiền không lớn; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, về tính chất và mức độ phạm tội của 02 bị cáo tương đối như nhau nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức phạt tiền đối với bị cáo Q cao hơn bị cáo Ng. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Q một mức phạt tiền thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về biện pháp tư pháp:

[9.1] Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Q và Lê Văn Th1 sử dụng để đánh bạc là 5.060.000 đồng, trong đó: Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 540.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Văn Ng, số tiền 20.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Văn Q. HĐXX xét thấy, đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.2] 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. HĐXX xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu trên người của bị cáo Lê Văn Th1, bị cáo Th1 khai nhận trong quá trình điều tra, số tiền này dùng để cúng đám tang ông Phạm Văn Mèo. HĐXX xét thấy, đây là tiền của bị cáo Th1 không dùng vào việc phạm tội, bị cáo Lê Văn Th1 đã chết nên cần trả lại số tiền 1.000.000 đồng nói trên cho người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th1 là bà Lê Cẩm Th2, bà Lê Thị Cẩm V và bà Lê Thị Cẩm L.

[9.4] 01 (một) xe mô tô biển số 61N2-2494 do ông Nguyễn Hữu T1 đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 giao xe mô tô trên cho bà Lê Thị Cẩm L (con dâu của ông T1) làm phương tiện đi lại. Sau đó, bị cáo Lê Văn Th1 (cha ruột của bà L) mượn xe mô tô trên đi cạo mủ cao su. Ngày 21/6/2021, bị cáo Th1 điều khiển xe mô tô biển số 61N2-2494 đến nhà ông Châu Đức H3 chơi và đánh bạc, bà L và ông T1 không biết. Do đó, ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Hữu T1, ông T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, khoản 7 Điều 157, điểm a khoản 1 Điều 282; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Căn cứ vào khoản 7 Điều 157, điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn Th1.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

3.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Hủy áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng từ ngày 09/6/2022.

3.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Hủy áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn Q từ ngày 09/6/2022.

4. Về biện pháp tư pháp:

4.1 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.060.000 đồng (năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), (trong đó: Số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Nguyễn Văn Ng; số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) thu trên người bị cáo Nguyễn Văn Q).

4.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

4.3 Trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu trên người của bị cáo Lê Văn Th1 cho người đại diện hợp pháp của bị cáo là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Cẩm Th2, bà Lê Thị Cẩm V và bà Lê Thị Cẩm L.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú, tỉnh Bình Dương Giáo ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- UBND xã TL (để biết)
- Chi cục THADS huyện P; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (4)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm